

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức Khóa đào tạo về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-SKHCN ngày 19/01/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình công tác năm 2023; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch tổ chức Khóa đào tạo về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc, với các nội dung sau:

I. Mục đích:

Cung cấp kiến thức về sử dụng mã số, mã vạch và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

II. Nội dung:

1. Thành phần tham dự:

- Đại diện các sở, ngành liên quan; Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng học viên: 60 người.

2. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Từ ngày 23/5/2023 đến ngày 24/5/2023 (02 ngày).

- Địa điểm: Hội trường Khách sạn Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

3. Nội dung: Nội dung đào tạo cụ thể như sau:

- Tổng quan về mã số, mã vạch và ứng dụng mã số, mã vạch trong thực tiễn;

- Hướng dẫn đảm bảo chất lượng mã số, mã vạch;

- Tổng quan phần mềm khai báo thông tin mã số, mã vạch và cơ sở dữ liệu;

- Hướng dẫn kê khai thông tin sản phẩm trên Hệ thống quản lý thông tin mã số, mã vạch (VNPC);

- Các loại vật mang dữ liệu và ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc;

- Giới thiệu Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia;
- Demo hướng dẫn triển khai ứng dụng truy xuất nguồn gốc.

III. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí dự kiến là: 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

(Có dự toán kinh phí thực hiện kèm theo)

- Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định số 248/QĐ-SKHHCN ngày 30/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chuẩn bị Hội trường, máy chiếu, màn chiếu, âm thanh, ánh sáng.
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu, giấy mời, liên hệ giảng viên, tiếp đón.
- Tổ chức thực hiện theo Chương trình đào tạo.
- Phối hợp Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

2. Phòng Hành chính - Tổng hợp:

- Phối hợp với Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong công tác phát hành giấy mời, đón tiếp giảng viên, công tác tổ chức khóa đào tạo.
- Tham mưu bố trí kinh phí để tổ chức Khóa đào tạo theo đúng quy định.

3. Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ:

Phối hợp Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong công tác thông tin về Khóa đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Khóa đào tạo về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc theo Chương trình công tác năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ. Yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- GD, PGD (Hòa);
- Trung tâm UD&DVKHCN;
- Phòng HC-TH;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Công Hòa

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ
Tổ chức Khóa đào tạo về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày /4/2023
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung	Kinh phí	Thành tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Bồi dưỡng báo cáo viên	1,8 triệu/ngày x 2 ngày	3,6	Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND
2	Chi phí đi lại cho báo cáo viên (Hà Nội – Quảng Ngãi và ngược lại)	5 triệu/người x 2 người	10	
3	Thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên	0,7 triệu/đêm/phòng x 2 đêm x 2 phòng	2,8	Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
4	Phụ cấp lưu trú	0,2 triệu/người/ngày x 2 người x 3 ngày	1,2	
5	Xăng xe đưa đón báo cáo viên (Sân bay – Tp. Quảng Ngãi, đi lại trong thời gian đào tạo)		1,8	
6	Thuê hội trường	5 triệu/ngày x 2 ngày	10	Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
7	Nước uống cho đại biểu	0,04 triệu/người/ngày x 60 người x 2 ngày	4,8	
8	Photo, đóng tập tài liệu	0,03 triệu/tập x 60 tập	1,8	Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
	Tổng cộng		36	